

Số: **04** /2016/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **15** tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định về mạng lưới tổ chức Đội công tác xã hội tình nguyện; chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93 của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của Liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính tại Tờ trình Liên Sở số 275/TTr-LS:LĐTBXH-TC ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 128/STP-VPQP ngày 15/01/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mạng lưới tổ chức Đội công tác xã hội tình nguyện; chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 22/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, phường, thị trấn và Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 04/3/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và

Đầu tư, Tư pháp, Y tế; Giám đốc Công an Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Website Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐNDTP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS, VHXX-HĐNDTP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND TP;
- VPUBTP: Các PCVP, các phòng CV;
- Công giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm TH công báo TP;
- Lưu: VT, VX (Tuc) 424 (85.)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

QUY ĐỊNH

Về mạng lưới tổ chức Đội công tác xã hội tình nguyện; chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93 của thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2016/QĐ-UBND ngày 15 /02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về mạng lưới tổ chức Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn.
2. Cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp huyện.
3. Cán bộ thường trực tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp xã.
4. Câu lạc bộ B93.

Chương II

MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC ĐỘI CÔNG TÁC XÃ HỘI TÌNH NGUYỆN

Điều 3. Tổ chức Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, phường, thị trấn làm công tác phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS và các công tác xã hội khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mỗi xã, phường, thị trấn thành lập 01 Đội công tác xã hội tình nguyện. Cụ thể như sau:

- Phường, thị trấn: 9 người. Cơ cấu gồm: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và 7 thành viên (nếu xã, phường, thị trấn có thành lập Câu lạc bộ B93 thì Chủ nhiệm Câu lạc bộ B93 là thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện).

- Xã: 7 người. Cơ cấu gồm: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và 5 thành viên (nếu xã, phường, thị trấn có thành lập Câu lạc bộ B93 thì Chủ nhiệm Câu lạc bộ B93 là thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện).

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; thành lập, giải thể; chức năng, nhiệm vụ của Đội công tác xã hội tình nguyện; thực hiện đúng theo quy định tại Điều 4, 6, 7, 8, 10 Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của Liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính.

Chương III

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI CÔNG TÁC XÃ HỘI TÌNH NGUYỆN TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; CÁN BỘ KIỂM NHIỆM CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG AIDS VÀ PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MA TÚY, MẠI DÂM CẤP HUYỆN, XÃ VÀ HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ B93 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 5. Quy định mức hỗ trợ đối với hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện và chế độ thù lao đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, cấp huyện, cấp xã và hỗ trợ kinh phí cho Câu lạc bộ B93 trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Đội công tác xã hội tình nguyện được hỗ trợ kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên để chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tham vấn, mua văn phòng phẩm, sơ kết, tổng kết theo mức:

- Đội công tác xã hội tình nguyện của phường: 5.500.000 đồng/năm (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng/năm);

- Đội công tác xã hội tình nguyện của thị trấn: 5.500.000 đồng/năm (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng/năm);

- Đội công tác xã hội tình nguyện của xã: 4.500.000 đồng/năm (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng/năm).

2. Chế độ thù lao đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn:

- Đội trưởng: 0,6 (không phải sáu) nhân với mức lương tối thiểu chung của Nhà nước;

- Đội phó: 0,5 (không phải năm) nhân với mức lương tối thiểu chung của Nhà nước;

- Tình nguyện viên: 0,4 (không phải bốn) nhân với mức lương tối thiểu chung của Nhà nước.

- Được hỗ trợ tiền mua trang phục với mức 500.000 đồng/người/năm (Năm trăm nghìn đồng/người/năm).

3. Trợ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, AIDS cấp huyện, cấp xã:

3.1. Trợ cấp cho một định xuất cán bộ kiêm nhiệm làm công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, AIDS cấp huyện: 350.000 đồng/người/tháng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng/người/tháng).

3.2. Trợ cấp cho một cán bộ thường trực tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp xã: 400.000 đồng/người/tháng (Bốn trăm nghìn đồng/người/tháng).

4. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Câu lạc bộ B93

Đối với xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ B93 được hỗ trợ: 6.000.000 đồng/năm (Sáu triệu đồng/năm) để duy trì sinh hoạt cho hội viên là người nghiện ma túy sau khi đi cai nghiện về hòa nhập cộng đồng.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện; chế độ, chính sách đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng chống AIDS, phòng chống ma túy, mại dâm cấp huyện, xã và hoạt động Câu lạc bộ B93

Kinh phí đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện; chế độ thù lao, chế độ trang phục đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; trợ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, AIDS cấp huyện, cấp xã; kinh phí hỗ trợ hoạt động của Câu lạc bộ B93 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách quận, huyện, thị xã theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn về tổ chức hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu